

Bản án số: **07/2023/HS-ST**
Ngày 10-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tạ Văn Tính;
- Ông Đinh Hữu Cải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2022/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/01/1972 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); bị cáo có vợ tên Phạm Thị Mỹ T (là bị cáo chung vụ án) và có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2022, đến ngày 30/9/2022 chuyển tạm giam cho đến nay.

2/ Phạm Thị Mỹ T1, sinh ngày 01/01/1972 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thành Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn T và có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/11/2022 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2020, Nguyễn Văn T bàn bạc với vợ là Phạm Thị Mỹ T cùng nhau bán số đề cho nhiều người tham gia đánh bạc trên địa bàn xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh và địa bàn xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Hằng ngày, T và T1 bắt đầu bán số đề cho người mua tại nhà của mình thuộc ấp Tân Thạnh, xã Tân Hưng, khi người mua có nhu cầu mua số đề thì đến nhà của Tuấn, gặp T và T1 mua số đề, sau đó T và T1 viết các con số đề và số tiền mua đề vào tờ vé số đã xổ giao cho người mua và ghi lại vào quyển tập học sinh (phoi đề tổng) để lưu lại đối chiếu, thắng thua. Ngoài ra, nếu người mua là người quen, biết số điện thoại của T, T1 thì điện thoại hoặc nhắn tin cho T, T1 các con số đề và số tiền cần mua vào điện thoại của T, T1 sau đó tổng hợp lại sáng hôm sau thanh toán tiền thắng thua với người mua. Sau khi bán số đề xong, T, T1 đợi đến khi có kết quả xổ số kiến thiết trong ngày thì lấy điện thoại di động lên mạng xã hội tra kết quả xổ số, rồi đối chiếu với phoi đề tổng ghi trong ngày để tính tiền thắng thua với người mua. Tỷ lệ trúng đề, nếu trúng đề 02 con số thì tỷ lệ 01 tháng 70 lần, nếu trúng đề 03 con số thì tỷ lệ 01 tháng 600 lần, mỗi ngày T và T1 bán số đề cho khoảng 05 - 10 người mua, với số tiền thấp nhất là 2.000.000 đồng cao nhất với số tiền là 8.000.000 đồng/ngày, thu lợi tiền bất chính từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng/ngày. Số tiền thu lợi từ việc bán số đề T đưa cho T1 cất giữ để lo chi phí sinh hoạt gia đình, nếu có người trúng số đề thì lấy chung chi cho người mua.

Ngày 21/9/2022, do T1 bận đi công việc gia đình nên T trực tiếp bán số đề cho người mua, dựa vào kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai, T đã bán số đề cho những người mua với tổng số tiền 8.119.500 đồng, cụ thể:

- Nguyễn Tấn H, sinh năm 1989, ngụ ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh mua số đề của T gồm: Số 973, 73 với số tiền 1.340.000 đồng; số 497, 517, 458, 892, 97, 17, 58, 92 với số tiền 2.680.000 đồng. Tổng số tiền H dùng để đánh bạc là 4.020.000 đồng.

- Nguyễn Văn T2, sinh năm 1982, ngụ ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh mua số đề của T gồm: Số 463, 461, 63, 61 với số tiền 2.680.000 đồng.

- Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1988 ngụ ấp T, xã T, thành phố T, tỉnh Tây Ninh mua số đề của T gồm: Các con số 294, 94 với số tiền 670.000 đồng.

- Phạm Phú Q, sinh năm 1970 ngụ ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh mua số đề của T gồm: Các con số 752, 52 với số tiền 70.000 đồng.

- Nguyễn Thu C, sinh năm 1967 ngụ ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh mua số đề của T gồm: Các con số 901, 01 với số tiền 21.500 đồng.

- Dương Văn T3, sinh năm 1965 ngụ ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh mua số đề của T gồm: các con số 724, 24 với số tiền 134.000 đồng; 670, 70 với số tiền 134.000 đồng; 810, 10 với số tiền 134.000 đồng; 461, 61 với số tiền 128.000

đồng; 471, 71 với số tiền 128.000 đồng. Tổng cộng T3 mua số đề của T với tổng số tiền là 658.000 đồng.

Khoảng 15 giờ 55 phút cùng ngày, khi T đang tổng hợp các số đề đã bán trong ngày thì bị Công an huyện Tân Châu phối hợp cùng Công an xã Tân Hưng, huyện Tân Châu kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng gồm có số tiền bán số đề 7.500.000 đồng và một số vật chứng khác có liên quan.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T và Phạm Thị Mỹ T1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết quả thu giữ vật chứng:

- + Tiền Việt Nam: 37.500.000 (ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn) đồng.
- + 03 (ba) cây bút bi mực xanh;
- + 03 (ba) cây bút bi mực đỏ;
- + 01 (một) máy tính Casio màu trắng xanh;
- + 01 (một) điện thoại di động Iphone, có số Imei: 359176071072743;
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A93, số Imei 1: 868057055249552; số Imei 2: 868057055249545 và sim điện thoại số 0344.245.757.

Kết luận giám định số 1517/KL-KTHS ngày 28/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: số tiền 37.500.000 đồng gồm các mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng, 20.000 đồng, 10.000 đồng và 5.000 đồng là tiền thật.

Kê biên tài sản: Nguyễn Văn T và Phạm Thị Mỹ T1 không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số 126/CT-VKSTC ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị Mỹ T1 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị Mỹ T1 phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Và đề nghị:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 04 tháng tù đến 06 tháng tù.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Mỹ T1 mức án từ 06 tháng cải tạo không giam giữ đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 3 Điều 321: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thị Mỹ T1 từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị Mỹ T1 thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Vào khoảng 15 giờ 55 phút ngày 21/9/2022, tại nhà của Nguyễn Văn T, Phạm Thị Mỹ T1 thuộc ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Nguyễn Văn T, Phạm Thị Mỹ T1 có hành vi đánh bạc trắng, thua bằng hình thức bán số đề cho các con bạc. Cụ thể bán cho Nguyễn Tấn H số tiền 4.020.000 đồng; Nguyễn Văn T2 số tiền 2.680.000 đồng; Nguyễn Thanh Q số tiền 670.000 đồng; Phạm Phú Q số tiền 70.000 đồng; Nguyễn Thu C số tiền 21.500 đồng; Dương Văn T3 số tiền 658.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc được xác định là 8.119.500 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị Mỹ T1 đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 126/CT – VKSTC ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố đối với các bị cáo và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến kinh tế

gia đình, hạnh phúc của người tham gia đánh bạc và là một tệ nạn xã hội có thể là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp tài sản... đồng thời gây mất trật tự tại địa phương. Nhằm đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn cờ bạc, giữ gìn trật tự công cộng nên cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét mức độ phạm tội và hình phạt đối với từng bị cáo:

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm gián đơn. Bị cáo Tuấn là người rủ bị cáo Phạm Thị Mỹ T1 tham gia đánh bạc và trực tiếp ghi số đề nên cần xử phạt bị cáo Tuấn hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo Trinh; cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền đánh bạc là 8.119.500 đồng nên Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và xử bị cáo bằng thời gian đã bị tạm giam cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Phạm Thị Mỹ T1 chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội vì mục đích nhằm thu lợi bất chính, bị cáo là vợ của bị cáo Nguyễn Văn T nên xét thấy áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị Mỹ T1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị Mỹ T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T để sung ngân sách Nhà nước; bị cáo Phạm Thị Mỹ T1 bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng:

03 (ba) cây bút bi mực xanh; 03 (ba) cây bút bi mực đỏ; 01 sim điện thoại số 0344.245.757 của bị cáo Phạm Thị Mỹ T1 là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động Iphone, có số Imei: 359176071072743 của bị cáo Nguyễn Văn T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A93, số Imei 1: 868057055249552; số Imel 2: 868057055249545 của bị cáo Phạm Thị Mỹ T1; 01

(một) máy tính Casio màu trắng xanh là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền Việt Nam 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, hai bị cáo đều khẳng định đây là tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc và tự nguyện giao nộp nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước; Tiền Việt Nam 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng là tiền đánh bạc của hai bị cáo đã thực nhận sau khi trừ hoa hồng cho các con bạc trong ngày 21/9/2022, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với hành vi của Nguyễn Tấn H, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thanh Q, Phạm Phú Q, Nguyễn Thu C, Dương Văn T3 có hành vi đánh bạc nhưng do số tiền dùng để đánh bạc chưa đến mức xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ xử lý hành chính là đúng quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị Mỹ T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị Mỹ T1 phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2022.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Mỹ T1 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- **Tịch thu tiêu hủy:** 03 (ba) cây bút bi mực xanh; 03 (ba) cây bút bi mực đỏ; 01 sim điện thoại số 0344.245.757.

- **Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:** 01 (một) điện thoại di động Iphone, có số Imei: 359176071072743 của bị cáo Nguyễn Văn T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A93, số Imei 1: 868057055249552; số Imel 2: 868057055249545 của bị cáo Phạm Thị Mỹ T1; 01 (một) máy tính Casio màu trắng xanh; Tiền Việt Nam 37.500.000 (ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn) đồng.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao vật chứng ngày 21-12-2022).

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị Mỹ T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP. HCM;
- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Hà